

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 21/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.
2. Ông Trần Văn Nghiệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hữu L (Không có tên gọi khác), sinh năm 1978, tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thới L (chết) và bà Nguyễn Thị R; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), con: Nguyễn Thanh N, sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Võ Minh P, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Quốc D, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

+ Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
+ Chị Phan Thị Mỹ C, sinh năm 1977 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/02/2020, sau khi đã uống rượu say, anh Võ Minh P đến nhà vợ cũ là chị Phan Thị Mỹ L tại ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang để thăm con. Khi đến nhà chị L thì anh P thấy bị cáo L có mặt trong nhà của chị L. Anh P đã cự cãi với bị cáo L và đuổi bị cáo L ra về. Khi bị cáo L lên xe mô tô để điều khiển xe ra về thì bị cáo L nghe anh P đánh chị L, khi ra đến trước nhà anh Trần Quốc D nằm phía trước nhà của chị L, thì bị cáo L cúi xuống nhặt một khúc gỗ và tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy ra đầu đường dừng xe lại, bị cáo đi bộ trở vào nhà của chị L, trên tay cầm theo khúc gỗ, đang đi được một đoạn thì bị cáo L phát hiện anh P đang điều khiển xe mô tô chạy ra, bị cáo L đứng nép vào lề đường và dùng tay phải cầm khúc cây nhà ở nhà anh Trần Quốc D đánh từ trên xuống trúng vào đầu anh P một cái rồi L bỏ chạy, hậu quả làm anh P bị thương vùng đầu.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 150/2020/TgT ngày 31/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của anh P như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mổ vùng đỉnh phải, hình chữ Z; Sẹo dẫn lưu thái dương phải; Máu tụ ngoài màng cứng đỉnh phải, dập não đỉnh phải; khuyết sọ đỉnh phải, đáy phập phồng. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại P là 40%.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 41.215.350 đồng.

Bị hại anh Võ Minh P trình bày: Thống nhất với Bản kết luận giám định số 150/2020/TgT ngày 31/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, Cáo trạng và đề nghị của Viện Kiểm sát. Thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 91.215.350 đồng (Trong đó chi phí điều trị, tiền xe chuyển bệnh tái khám: 31.215.350 đồng, chi phí bồi thường tiền công lao động trong 30 ngày là 30.000.000 đồng, chi phí bồi thường bị tổn hại sức khỏe về sau là 30.000.000 đồng), bị cáo đã bồi thường cho bị hại là 50.000.000 đồng, còn lại 41.215.350 đồng anh P yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Anh P đề nghị Hội đồng xét xử phải xử phạt bị cáo L nghiêm minh để lấy lại công bằng cho anh. Anh thừa nhận có chữ bị cáo L là “đồ súc heo”, không có rượt chém bị cáo L. Ngoài ra, anh không trình bày gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc D: Khúc gỗ bị cáo L dùng để gây thương tích cho anh P là nằm trong đóng củi trước sân nhà anh, nay anh không yêu cầu nhận lại khúc gỗ này. Ngoài ra, anh không trình bày gì khác.

Người làm chứng chị Phan Thị Mỹ L trình bày: Vào tối ngày 04/02/2020, anh P có uống rượu say và đến nhà chị thì thấy bị cáo L nằm trên võng nhà chị, anh P đuổi bị cáo L ra về và anh P quay ra nói với chị “tưởng mày lấy thằng nào, lấy thằng này như cú heo”, sau đó anh P quay ra nắm đầu, nắm tóc chị và chị la lên “ông làm gì nắm tóc tôi” thì anh P bỏ về và đi được khoảng 50m thì bị bị cáo L dùng cây đánh trúng gây thương tích. Giữa bị cáo L và anh P đã có mâu thuẫn trước đây, anh P là chồng cũ của chị, bị cáo L là bạn trai của chị, nên anh P hay kiếm chuyện chửi bới bị cáo L, có lần bị cáo L bị anh P cầm dao rượt và phải đi trốn sang nhà của chị C. Ngoài ra, chị không trình bày gì khác.

Người làm chứng chị Phan Thị Mỹ C trình bày: Giữa chị và bị cáo L không có mối quan hệ thân thích gì, anh P trước đây là anh rể của chị nhưng anh P và chị của chị đã ly hôn. Anh P và bị cáo L có mâu thuẫn từ trước, anh P có lần chửi nhau với bị cáo L và dùng rất nhiều lời lẽ thô tục, có lần anh P cầm dao rượt bị cáo L chạy qua nhà của chị trốn. Ngoài ra, chị không trình bày gì khác.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố bị cáo Phạm Hữu L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hữu L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu L từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ có chiều dài 1,03m; đoạn cây có đầu to và đầu nhỏ, có kích thước (4x5,5)cm, đầu nhỏ hơi dẹp có kích thước nơi rộng nhất là 3,5 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự và Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo L tiếp tục có trách nhiệm cho anh P số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 41.215.350 đồng.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã Long Bình xác nhận nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Anh P khi đến nhà chị L thăm con đã gặp bị cáo L đang chơi tại đây, anh P đã chửi và đuổi bị cáo L ra về, trên đường về thì bị cáo L nhặt một khúc củi trước nhà của anh D, do giữa anh P và bị cáo cũng có mâu thuẫn từ trước, lúc này lại bị anh P chửi và đuổi về, anh P cũng đánh chị L nên bị cáo đã bức tức và có ý định trả thù bằng cách lấy khúc củi đã nhặt được đánh cho anh P bị thương, bị cáo đã đánh một cái rồi bỏ chạy, do trời tối nên bị cáo cũng không biết bị cáo đánh vào bộ phận nào trên cơ thể của anh P. Đến khi bị bắt giữ thì bị cáo mới biết đã đánh trúng vào đầu anh P, hậu quả làm anh P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 40%.

Xét thấy lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh P mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Thấy rằng, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm đề giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do giữa bị cáo và anh P đã có mâu thuẫn từ trước, anh P cũng có hành vi chửi bới, đuổi chém bị cáo, được nhiều người làm chứng và bản thân anh P cũng thừa nhận có chửi bị cáo nhưng không thừa nhận hành vi rượt chém bị cáo. Tuy nhiên, qua xem xét thì Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo phạm tội lần này cũng có lỗi một phần của người bị hại, bị cáo có trình độ 03/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã ly hôn với vợ và đang nuôi con nhỏ, thuộc diện khó khăn của xã. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L và anh P đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 91.215.350 đồng, anh P đã nhận được số tiền

bồi thường là 50.000.000 đồng. Do đó, áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự và Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo L tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho anh P số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 41.215.350 đồng.

[6] Về vật chứng: Do anh D không có yêu cầu được nhận lại tài sản của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ có chiều dài 1,03m; đoạn cây có đầu to và đầu nhỏ, có kích thước (4x5,5)cm, đầu nhỏ hơi dẹp có kích thước nơi rộng nhất là 3,5 cm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tại phiên tòa đối với tội danh và điều luật áp dụng là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 47, Điều 30; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các điều 106, 329, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu L (Không có tên gọi khác) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/05/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ có chiều dài 1,03m; đoạn cây có đầu to và đầu nhỏ, có kích thước (4x5,5)cm, đầu nhỏ hơi dẹp có kích thước nơi rộng nhất là 3,5 cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây)

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho anh P số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 41.215.350 đồng (Bốn mươi một triệu, hai trăm mười lăm ngàn, ba trăm năm mươi đồng). Thực hiện làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo L, anh P, anh D có quyền kháng cáo Bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA huyện Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Công Tây (hoặc nơi giam giữ bị cáo);
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh